TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HSST
Ngày: 17-01-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Thị Lệ

2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Ông Dương Thanh Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 327/2023/HSST ngày 12 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 369/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Ngô Thái P; giới tính: Nam, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: đường T, Phường K, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường T, phường Y, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Cha: Ngô Thái P1 (sinh năm 1963 - đã chết) và mẹ: bà Trần Thị N (sinh năm 1967); Hoàn cảnh gia đình chưa có vợ con; Tiền án: không; tiền sự : không. Nhân thân: Ngày 27/7/2020, bị Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sơ cai nghiện theo Quyết định số 243/QĐ với thời hạn là 18 tháng kể từ ngày 5/5/2020, ngày 29/4/2021, Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai có Quyết định số 92/2021/QĐ – TA về việc giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính với thời hạn là 04 tháng 15 ngày, đến ngày 20/6/2021 chấp hành xong; Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 28/6/2023 (Có mặt).

Bị hại :

- Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1984; Trú tại: đường N, Phường P, quận G, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1982; Trú tại: đường Q, Phường M, quận G, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt)

- Chị Võ Phương Thanh T1, sinh năm 1995; Trú tại: đường T, quận G, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 40 phút, ngày 25 tháng 6 năm 2023 chị Nguyễn Thị C, sinh năm: 1984; thường trú: Khu A, xã X, huyện L, tỉnh P; nơi ở hiện nay đường N, Phường P, quận G đang bán cơm tại địa chỉ trên, thì có người thanh niên đi bộ đến hỏi mua cơm, lợi dụng lúc chị Nguyễn Thị C đang bán hàng không để ý. Người thanh niên này lén lút lấy trộm của chị Nguyễn Thị C một điện thoại di động hiệu OPPO RENO 5, màu đen để trên quầy trưng bày đồ ăn rồi tẩu thoát. Chị Nguyễn Thị C đến Công an Phường 10, Quận Gò Vấp trình báo sự việc. Công an phường 10 quận Gò Vấp tiến hành truy xét triệu tập Ngô Thái P về Cơ quan Công an làm việc.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 24/06/2023, Ngô Thái P đi bộ một mình đến địa chỉ đường N, Phường P, quận G để mua cơm. Khi đến Ngô Thái P đi lại gần quầy bán thức ăn thì phát hiện một điện thoại OPPO RENO 5, màu đen, phía sau ốp lưng có 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị C để trên quầy trưng bày đồ ăn (do lúc này chị Nguyễn Thị C đang lấy đồ ăn trong bếp không để ý), Ngô Thái P liền trộm chiếc điện thoại trên cho vào túi rồi tẩu thoát. Sau khi lấy trộm được tài sản. Ngô Thái P gọi xe Grap đến cửa hàng Cầm đồ "M" địa chỉ tại đường Q, Phường M, quận G để cầm điện thoại trên. Trên đường đi Ngô Thái P mở khóa điện thoại vừa trộm được thì yêu cầu phải nhập mật khẩu, Ngô Thái P bấm đại sáu số 000000 thì mở được máy điện thoại, rồi tháo sim điện thoại và đổi lại mật khẩu của máy thành 461995 (là ngày tháng năm sinh của Ngô Thái P). Khi đến cửa hàng cầm đồ "M", Ngô Thái P yêu cầu cầm điện thoại trên. Khi đưa điện thoại thì Ngô Thái P đọc mật khẩu 461995 để cửa hàng mở máy kiểm tra xác định đúng mật khẩu và đồng ý với giá 1.700.000 đồng, rồi hai bên làm hợp đồng cầm đồ. Có được số tiền trên Ngô Thái P tiêu xài hết cho mục đích cá nhân. Riêng chiếc sim điện thoại thì Ngô Thái P lắp vào máy điện thoại Nokia 105 của Ngô Thái P, còn căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị C cho vào túi cất giữ. Đến chiều ngày 26/06/2023, Ngô Thái P nhận được tin nhắn qua số điện thoại của chị Nguyễn Thị C với nội dung muốn đặt cơm. Khi đó Ngô Thái P trả lời muốn đặt cơm thì chuyển tiền qua cho Ngô Thái P thì mới giao cơm nhưng chị Nguyễn Thị C không đồng ý. Lúc này chị Nguyễn Thị C lại nhắn tin cho Ngô Thái P hỏi muốn chuộc lại Căn cước công dân thì Ngô Thái P mới hỏi là có phải chị Nguyễn Thị C không thì chị Nguyến Thị C trả lời không phải mà nói là bạn của chị Nguyễn Thị C nên Ngô Thái P nói bảo chị Nguyễn Thị C nhắn tin cho Ngô Thái P. Lúc sau, chị Nguyễn Thị C sử dụng số điện thoại 0399455082 nhắn tin vào số điện thoại của chị Nguyễn Thị C do Ngô Thái P đang sử dụng số 0977217076 (tháo từ chiếc điện thoại Oppo Reno 5 mà Ngô Thái P lấy trộm được) nói cho chuộc lại căn cước công dân. Chị Nguyễn Thị C đề nghị được chuộc với số tiền 1.000.000 đồng nhưng Ngô Thái P không đồng ý mà đề nghị với số tiền là 2.000.000 đồng. Sau đó chị Nguyễn Thị C đồng ý chuộc lại căn cước công dân với số tiền 1.500.000 đồng và Ngô Thái P hẹn gặp tại đầu hẻm đường L, quận G để chuộc lại Căn cước công dân. Trước khi

đi Ngô Thái P hỏi chị Nguyễn Thị C đi cùng với ai thì chị Nguyễn Thị C nói đi cùng với con. Ngô Thái P có nhắn cho chị Nguyễn Thị C nếu gọi thêm người thì Ngô Thái P gọi anh em ra chém chị Nguyễn Thị C. Khi Ngô Thái P đến điểm hẹn vừa gặp chị Nguyễn Thị C thì bị Công an Phường 10, quận Gò Vấp mời về trụ sở làm việc. Tại Công an Phường 10, quận Gò Vấp Ngô Thái P đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của chị Nguyễn Thị C vào ngày 25/06/2023.

Đối với Nguyễn Công T, sinh năm: 1982 HKTT: xóm M, xã N, thành phố N, tỉnh N, nơi ở hiện nay: đường Q, Phường M, quận G là chủ cửa hàng cầm đồ "M", là người cầm điện thoại OPPO Reno 5 màu đen. Khi cầm anh Nguyễn Công T yêu cầu đọc mật khẩu để kiểm tra thì Ngô Thái P đọc mật khẩu 461995, anh Nguyễn Công T nhập mật khẩu thì xác nhận là đúng và đồng ý cầm với số tiền 1.700.000 đồng và viết giấy biên nhận cầm đồ không biết là tài sản do Ngô Thái P phạm tội mà có. Trong quá trình điều tra anh Nguyễn Công T mới biết điện thoại này do Ngô Thái P phạm tội mà có và anh Nguyễn Công T đã tự nguyện giao nộp điện thoại để phục vụ điều tra.

Vật chứng thu giữ:

01 (Một) chiếc điện thoại OPPP Reno 5, dung lượng 128 GB. Tại bản kết luận định giá tài sản số 119/KL – HĐĐGTS, ngày 28/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Uỷ ban nhân dân quận G thì điện thoại có trị giá là 3.366.667 đồng.

- 02 (Hai) USB chứa nội dung ghi lại hình ảnh Ngô Thái P trộm cắp tài sản và cầm điện thoại chiếm đoạt được;

- 01 (Một) Quần vải dài màu đen đã qua sử dụng; 01 (Một) Áo sơ mi dài tay mà caro xanh trắng đã qua sử dụng; 01 (Một) Khẩu trang y tế màu trắng đã qua sử dụng; 01 (Một) Đôi dép nhựa màu xanh đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp đã trả lại cho Ngô Thái P.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị Võ Phương Thanh T1 (Bạn gái của Ngô Thái P) đã bồi thường số tiền 1.700.000 đồng cho anh Nguyễn Công T và chị Võ Phương Thanh T1 cho Ngô Thái P số tiền này, anh T nhận tiền bồi thường và không thắc mắc khiếu nại về sau .

Đối với chị Nguyễn Thị C đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 234/Ctr-VKS, ngày 11/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Ngô Thái P về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Thái P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Ngô Thái P mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo

- Tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án 02 USB

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 3.366.667 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Ngô Thái P đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung như Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng trong lúc đi mua hàng, bị cáo thấy bị hại sơ hở nên đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, điều đó cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi " sử dụng trái phép chất ma túy" nay lại phạm tội. Bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết phải xử lý nghiêm, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại. Sau khi xảy ra sự việc, gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với hành vi bị cáo đồng ý yêu cầu của chị Nguyễn Thị C muốn chuộc lại căn cước công dân thì phải đưa số tiền 1.500.000 đồng. Tòa án đã thực hiện trả hồ sơ điều tra bổ sung nhưng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo xác định, bị cáo chỉ muốn gặp bị hại để xin tiền chuộc, nếu không được thì cũng trả lại căn cước công

dân cho bị hại. Sở dĩ bị cáo nhắn tin cho bị hại với nội dung nếu gọi thêm người thì gọi anh em ra chém với mục đích sợ bị hại đi thêm người sẽ bắt bị cáo chứ bị hại không có mục đích đe dọa bị hại để chiếm đoạt tài sản. Do đó, cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý bị cáo về hành vi " cưỡng đoạt tài sản"

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa, bị hại chị Nguyễn Thị C vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện chị C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Công T là người mua điện thoại của P, khi mua anh T không biết là tài sản do P phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Số tiền 1.700.000 đồng mà anh T bỏ ra mua chiếc điện thoại bị cáo đã chiếm đoạt. Chị Võ Phương Thanh T1 đại diện bị cáo đứng ra bồi thường trả cho anh T, anh T đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì. Đối với số tiền chị T1 bỏ ra bồi thường, chị T1 xác định cho luôn bị cáo không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) chiếc điện thoại OPPP Reno 5, dung lượng 128 GB thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị C. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chị C. Xét, việc trả lại tài sản trên là hợp lệ nên không đưa ra xem xét giải quyết lại.
- 02 (hai) USB chứa nội dung ghi lại hình ảnh Ngô Thái P trộm cắp tài sản và cầm điện thoại chiếm đoạt được. Xét đây là vật chứng của vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án.
- 01 (một) quần vải dài màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi dài tay mà caro xanh trắng đã qua sử dụng; 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép nhựa màu xanh đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp đã trả lại cho Ngô Thái P. Xét, việc trả lại là hợp lệ nên Hội đồng không đưa ra xem xét giải quyết lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Thái P phạm tội " Trộm cắp tài sản ";

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Ngô Thái P 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2023

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án 02 USB

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng. Nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSNDTPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hương